

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 25- 8- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Ông Nguyễn Tất Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 01/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trọng T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/01/1995; Nơi sinh: Phú Lương, Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: xóm CL, xã PD, huyện PL, tỉnh TN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Văn C, sinh năm 1967, con bà: Lâm Thị Ng, đã chết; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: có 01, tại bản án số 12/2020/HSST ngày 19/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/10/2020; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện DH, tỉnh TN.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1987 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm CL, xã PĐ, huyện PL, tỉnh TN.

+ Người làm chứng:

- Cháu Tạ Nguyên Ch, sinh năm 2007 – Vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Ch: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (Mẹ đẻ) – Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 14/5/2022, Trần Trọng T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20N3- 0264, nhãn hiệu JIULONG từ xóm CL, xã PĐ, huyện PL, tỉnh TN đến cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 thuộc xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN để mua mì tôm. Khi đến cửa hàng của bà Lý thì có cháu Tạ Nguyên Ch, sinh năm 2007 là con trai của bà L trông cửa hàng. Sau khi thanh toán tiền mua mì tôm cho cháu Ch, T nhìn thấy cháu Ch cất tiền vào ngăn kéo tủ ở trong cửa hàng và thấy trong ngăn kéo có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. T điều khiển xe mô tô đi khỏi cửa hàng khoảng 50m, quan sát thấy không có ai nên T quay xe lại cửa hàng tạp hóa của bà L, đỗ xe mô tô ở trước cửa và đi bộ vào trong cửa hàng. Lúc này cháu Ch và bạn của cháu Ch là Nguyễn Duy M, sinh năm 2006 cùng ở xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN đang ngồi sử dụng điện thoại ở trong quán. Thấy cháu Ch và cháu M không để ý, T đi vào vị trí ngăn kéo tủ để tiền, thấy chìa khóa cắm trên ổ khóa nên T dùng tay phải mở khóa, kéo ngăn tủ ra thì thấy bên trong có 02 cọc tiền và một số tiền lẻ nên T dùng cả hai tay lấy tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng từ 2 cọc tiền rồi cất số tiền vừa lấy được vào trong T i quần phía trước bên phải T đang mặc rồi đi về nhà anh Hoàng Trung Kiên tại xóm CL, xã PĐ, huyện PL, tỉnh TN để trả xe mô tô. Tại nhà anh Kiên, T một mình đi ra khu vực phía sau nhà vệ sinh đếm số tiền vừa trộm cắp được là 3.200.000 đồng. Sau đó T đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Cùng ngày, bà Nguyễn Thị L đã trình báo đề nghị Công an xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết.

Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã bắt tạm giam và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trọng T. Kết quả không thu giữ gì.

Ngày 18/5/2022, Trần Trọng T đã giao nộp 01 áo khoác màu đen, có khóa màu trắng và 01 quần dài nam màu xám là bộ quần áo mà T đã mặc để trộm cắp tài sản tại cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị L ngày 14/5/2022.

Ngày 19/5/2022 anh Hoàng Trung K đã giao nộp 01 chiếc xe mô tô BKS: 20N3- 0264, nhãn hiệu JIULONG mà bị cáo T đã mượn đi trộm cắp tài sản tại cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị L ngày 14/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 áo khoác màu đen, có khóa màu trắng; 01 quần dài nam màu xám và 01 chiếc xe mô tô BKS: 20N3- 0264, nhãn hiệu JIULONG. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản theo quy định chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSĐH, ngày 29/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L số tiền 3.200.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, có khóa màu trắng; 01 quần dài nam màu xám.

+ Trả lại cho anh Hoàng Trung Kiên 01 chiếc xe mô tô BKS: 20N3- 0264, nhãn hiệu JIULONG.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 13 giờ 30 ngày 14/5/2022, tại cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị L thuộc xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. Trần Trọng T đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.200.000 đồng của bà Nguyễn Thị Lý để tiêu sài cá nhân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, biên bản sự việc, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, sơ đồ, bản ảnh, biên bản hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về cùng loại tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; giá trị tài sản trộm cắp không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và các nội dung khác của vụ án tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.200.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp đến nay bị cáo chưa thực hiện. Bị cáo đồng ý với yêu cầu của bà L nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 3.200.000 đồng.

[6]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 áo khoác màu đen, có khóa màu trắng; 01 quần dài nam màu xám bị cáo đã mặc để thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/5/2022 không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 20N3- 0264, nhãn hiệu JIULONG, quá trình điều tra đã làm rõ, đây là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Trung K, sinh năm 1987, trú tại xóm CL, xã PD, huyện PL, tỉnh TN. Ngày 14/5/2022 bị cáo đã mượn chiếc xe mô tô trên của anh Kiên và sử dụng để đi trộm cắp tài sản anh Kiên hoàn toàn không biết và không có liên quan nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Kiên quản lý, sử dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[9]. Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Hoàng Trung K đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô BKS: 20N3- 0264 mà bị cáo đã sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 14/5/2022 tại cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản anh K hoàn toàn không biết và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với anh Kiên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng

hình sự. Xử phạt: **Trần Trọng T** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022. Quyết định tạm giam bị cáo **Trần Trọng T** 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Trọng T có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án, được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác đen, có khóa kéo màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài nam, loại quần vải, không rõ nhãn hiệu, màu xám, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Hoàng Trung K: 01 (một) xe mô tô tô kiểu xe Wave, màu sơn xanh, gắn biển kiểm soát 20N3- 0264, số khung: RRTWCH2UM71002751; số máy: VTMJL152FMHG002550, dung tích xi lanh 107, xe không có gương chiếu hậu, xe đã cũ, thân xe có nhiều vết xước, bửng máy bên phải có chữ JIULONG, bửng máy bên trái có chữ HONDAZX.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Trọng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã Phú Đô, huyện Phú Lương;
- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Huy Bắc